

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý.

Ông Lâm Quang Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh K, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Số X Quốc Lộ 1, khóm Y, phường Z, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú Y, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Hồng Phúc T (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Ấp Hòa K, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2022 của nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P (gọi tắt công ty) và lời khai tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phú Y trình bày:

Từ tháng 06 đến tháng 07 trong vụ lúa hè thu năm 2021, công ty có bán vật tư nông nghiệp cho ông Hồng Phúc T gồm phân, thuốc và lúa giống bằng hình thức ghi nợ, đến khi thu hoạch lúa xong thì thanh toán cho công ty. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch lúa hè thu xong đến thời điểm hiện tại ông T vẫn không thanh toán tiền vật tư nông nghiệp cho công ty như đã cam kết. Nên vào ngày 01/12/2021 giữa công ty và ông T có lập biên bản xác nhận tổng số tiền ông T nợ là 118.580.000 đồng và ông T cam kết sẽ trả số tiền trên vào ngày 05/01/2022. Tuy nhiên đến nay ông T vẫn chưa trả nợ, công ty nhiều lần liên hệ để đòi nợ ông T chỉ hứa chứ không thực hiện. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho công ty số tiền còn nợ 118.580.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán, tại đơn khởi kiện công ty yêu cầu lãi suất 2%/tháng tính từ ngày 01/12/2021, tại phiên tòa thay đổi nội dung chỉ yêu cầu ông T thanh toán lãi mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử, tiền lãi là 8.300.204 đồng. Tổng vốn và lãi yêu cầu ông T thanh toán là 126.880.204 đồng.

Bị đơn ông Hồng Phúc T vắng mặt, không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn ông T hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 118.580.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử, mức lãi suất 10%/năm, án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp. Bị đơn ông Hồng Phúc T đăng ký thường trú tại ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng bị đơn ông Hồng Phúc T vắng mặt không có lý do. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử biểu quyết và thống nhất 3/3 ý kiến xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông T. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn thanh toán lãi mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 05/01/2022

đến ngày Tòa án xét xử, xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, ông T nhận trực tiếp nhưng không phản hồi ý kiến cho Tòa án. Ông T là người có nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn. Tòa án đã triệu tập và niêm yết văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông T cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành hòa giải được, việc vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P yêu cầu bị đơn ông Hồng Phúc T trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ số tiền 118.580.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử, mức lãi suất 10%/năm. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Biên bản xác nhận nợ ngày 01/12/2021 và các biên bản giao nhận hàng hóa giữa công ty và ông Hồng Phúc T. Bị đơn ông Hồng Phúc T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, tham gia hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

[4] Thỏa thuận mua bán hàng hóa giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bên bán đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Tuy nhiên, ông T không thực hiện nghĩa vụ của bên mua là trả tiền cho bên bán, vi phạm quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, vì vậy nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn nợ 118.580.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi chậm thanh toán: Theo thỏa thuận ghi trong Biên bản xác nhận nợ ngày 01/12/2021, giữa công ty và ông T có thỏa thuận ông T cam kết trả nợ trước ngày 05/01/2022 và thỏa thuận thanh toán thêm tiền lãi 2%/tháng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm lãi chậm thanh toán kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử ngày 14/9/2022 mức lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 và khoản 3 Điều 440, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn ông T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả 8.300.204 đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hồng Phúc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P tổng số tiền còn nợ 126.880.204 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

[9] Dương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P. Buộc bị đơn ông Hồng Phúc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P tổng số tiền còn nợ 126.880.204 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Hồng Phúc T nộp án phí số tiền 6.344.010 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Minh P tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.065.000 đồng theo biên lai thu số 0001277 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Dương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi dương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp